

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HS-ST;

Ngày: 12/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Xê; Ông Trần Mạnh Khang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2021/TLST-HS ngày 24/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/HSST-QĐ ngày 26/02/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **LVH**, sinh ngày 14/4/2002 tại tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn NC, xã NB, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lò Văn Hóa và bà Lò Thị Lả; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **KVT**, sinh năm 1999 tại tỉnh Điện Biên; giới tính: Nam; Nơi cư trú: BNNn 1, xã NN, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Khoàng Văn Mai và bà Lò Thị Vạn; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2020 tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo KVT:** Bà NTV– Trợ giúp viên pháp lý – Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo LVH:** Ông NTD– Trợ giúp viên pháp lý – Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/11/2020, LVH (sinh ngày 14/4/2002; HKTT: Thôn NC, xã NB, huyện Văn Chân, tỉnh Yên Bái) sử dụng điện thoại có số thuê bao 0971166254 gọi đến số thuê bao 0354958387 của KVT (Sinh năm 1999; HKTT: BN Nn 1, xã NN, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên) rủ T đi mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, T một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Majesty biển số 21BA-003.33 đi từ công trường Khu đô thị Kim Chung thuộc xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội đến khu vực công trường Khu đô thị Nam An Khánh thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội đón Hoàng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Hoàng đến ngõ 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội để mua ma túy. Do trước đó khoảng một năm, T làm công nhân xây dựng tại khu vực này và nghe bạn bè xã hội nói tại đây có một người nam giới khoảng 55 tuổi, cao khoảng 1m60 (T không biết tên, địa chỉ cụ thể) bán ma túy. Khi đến đầu ngõ 289 đường Khuất Duy Tiến, Hoàng đưa cho T số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để mua ma túy và đứng đợi ở đầu ngõ. T một mình đi vào trong ngõ và gặp một người nam giới có đặc điểm như trên, hỏi và mua được 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) ma túy loại Heroine được gói trong 01 (một) gói giấy bạc màu vàng.

Sau khi mua được số ma túy trên, T đưa cho Hoàng cất giấu ở túi quần bò phía trước bên phải Hoàng đang mặc rồi cả hai đi uống nước ở một quán nước gần ngõ 289 Khuất Duy Tiến, T đã thanh toán hết 60.000 đồng (*Sáu mươi nghìn đồng*). Sau đó, Hoàng điều khiển xe máy chở T đi tìm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi Hoàng và T đi về đến khu vực đường nội bộ thuộc Khu đô thị Nam An Khánh, Hoàng dừng xe lại

thì bị lực lượng Công an xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật (*Bút lục số 137-138, 169-170*).

Vật chứng thu giữ gồm: (*Bút lục số 47, 56*)

- 01 (một) gói giấy bạc màu vàng có kích thước (1,3 x 1,5) cm bên trong có chứa bên trong chứa chất bột màu trắng (Thu giữ trong túi quần bò phía trước bên phải của LVH);

- 01 (một) xe máy Majesty biển số 21BA-003.33, số máy: 9FMA00014800, số khung: BLTT5X014800 (Thu giữ của KVT);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 356990065238752, bên trong lắp số thuê bao: 0354958387, đã qua sử dụng (Thu giữ của KVT);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart Joy 3 màu đen, số IMEI 1: 351726111725946, số IMEI 2: 351726111725953, bên trong lắp số thuê bao: 0971166254, đã qua sử dụng (Thu giữ của LVH);

- 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam (Thu giữ của KVT).

Ngày 12/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định trưng cầu giám định số 493A đề nghị Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định đối với chất bột màu trắng bên trong gói giấy bạc màu vàng thu giữ được của KVT và LVH.

Tại bản Kết luận giám định số 10130/KLGD-PC09 ngày 20/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là loại ma túy **Heroine**, khối lượng: 0,105 gam (Bút lục số 53).*

Đối với người đã bán ma túy cho KVT vào ngày 12/11/2020 tại ngõ 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành xác minh nhưng do không có tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không xác định là đối tượng nào, vì vậy không có căn cứ để xử lý (*Bút lục số 85*).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hoài Đức đã ra thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên phương tiện thông tin đại chúng. Hiện chiếc xe thu giữ theo hồ sơ vụ án. (*Bút lục số 78-80*).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, KVT và LVH đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 23/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo LVH và KVT về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo LVH từ **15- 18** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

- Xử phạt bị cáo KVT **12-15** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung-phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về án phí: đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho các bị cáo theo quy định tại điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**** Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo LVH:***

- Thừa nhận tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

- Bị cáo tàng trữ lượng ma túy nhỏ để sử dụng cho bản thân.

- Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo; dân tộc thiểu số thuộc vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

**** Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo KVT:***

- Thừa nhận tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

- Bị cáo tàng trữ lượng ma túy nhỏ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là nạn nhân của tệ nạn xã hội.

- Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ nghèo; dân tộc thiểu số thuộc vùng có kinh tế đặc biệt khó khăn.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt; Miễn án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Lời nói sau cùng, các bị cáo thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra–Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 12/11/2020, tại đường nội bộ Khu đô thị Nam An Khánh thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, LVH và KVT đang có hành vi tàng trữ trái phép **0,105 gam** chất ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số tang vật.

Các bị cáo LVH và KVT là các đối tượng nghiện ma túy, các bị cáo đã có hành vi mua **0,105 gam** heroin với mục đích cùng nhau sử dụng. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

kết luận hành vi của các bị cáo LVH và KVT đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma túy gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; hành vi của các bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện. Cần phải có mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương nhau, cùng là người nghiện ma túy nên khi được Hoàng điện thoại, T lập tức đồng ý và sử dụng xe máy của mình để đến chỗ Hoàng, chở Hoàng đi mua ma túy. Bị cáo Hoàng là người đưa tiền cho bị cáo T và cùng bị cáo T đi mua ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thuộc vùng kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, nhân thân chưa tiền án tiền sự, là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly cách bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đề nghị xử phạt tù đối với các bị cáo đúng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Các bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không kiếm lời được gì, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Số ma túy đã thu giữ của các bị cáo được đưa đi giám định là vật cấm lưu hành, do vậy tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe máy Majesty BKS: 21BA-003.33, số máy: 9FMA00014800, số khung: BLTT5X014800 là phương tiện T dung chở Hoàng đi mua ma túy sử dụng. Tại cơ quan điều tra, KVT khai chiếc xe này T mua của một người không quen biết qua mạng xã hội, khi mua không có giấy tờ giao dịch mua bán xe. Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có kết quả: chiếc xe trên được đăng ký tên chủ xe là bà Trần Thị Hạnh; địa chỉ: tổ 34, Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Bà Trần Thị Hạnh cung cấp: chiếc xe trên bà mua và đăng ký chủ sở hữu tên bà Hạnh. Tuy nhiên, bà Hạnh đã bán cho một người không quen biết. Do thời gian đã lâu, nên không còn giữ giấy tờ mua bán về chiếc xe này. Qua tra cứu chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, do vậy, cho tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 356990065238752, bên trong lắp số thuê bao: 0354958387, đã qua sử dụng (Thu giữ của KVT); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart Joy 3 màu đen, số IMEI 1: 351726111725946, số IMEI 2: 351726111725953, bên trong lắp số thuê bao: 0971166254, đã qua sử dụng (Thu giữ của LVH); đây là công cụ phương tiện để các bị cáo liên lạc rủ nhau mua ma túy sử dụng nên cho tịch sung quỹ nhà nước.

- *Số tiền 40.000 đồng (bốn mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam (Thu giữ của KVT).* Là tiền của bị cáo LVH, không có ý định mua ma túy sử dụng nên trả lại cho bị cáo LVH.

[8] Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

-Tuyên bố các bị cáo LVH và KVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **LVH 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

- Xử phạt bị cáo **KVT 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2020.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: Một phong bì niêm phong được dán kín của Công an thành phố Hà Nội có ghi tên đối tượng LVH, sinh năm 2002; HKTT: xã Nậm Búng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; và KVT, sinh năm 1999; HKTT: xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Ngày niêm phong 12/11/2020. Tại các mép dán phong bì niêm phong còn nguyên vẹn chữ ký, họ tên của giám định viên Nguyễn Hồng Quân, cán bộ Nguyễn Xuân Toàn và đối tượng LVH, KVT.

- Tịch sung quỹ nhà nước: xe máy Majesty màu nâu, đã qua sử dụng. BKS: 21BA-003.33, số máy: 9FMA00014800, số khung: BLTT5X014800. Trên cốp xe có dán chữ Honda Dream II.

- Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc, số IMEI: 356990065238752, bên trong lắp 01 sim, trên mặt sim có các số: 8984048000313768097 (*không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao*); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vinsmart Joy 3 màu đen, số IMEI 1: 351726111725946, số IMEI 2: 351726111725953, bên trong lắp 01 sim, trên mặt sim có các số: 8984048000482581387. Mặt trước màn hình phía trên máy góc trái, phải và phía dưới máy góc trái bị vỡ rạn (*không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động của máy khi bàn giao*).

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/3/2021).

- Trả lại cho bị cáo LVH số tiền 40.000 đ (bốn mươi nghìn đồng), (*theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 04/3/2021 của Kho bạc Nhà nước huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.*)

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo LVH và KVT được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, THAHS, HSVA.